

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TS BÙI THỊ NHƯ NGỌC

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngày nhận:

7-5-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

15-5-2025

Ngày duyệt đăng:

30-5-2025

Tóm tắt: Năm 2025, tròn 50 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025). Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mãi mãi là mốc son chói lọi trong tiến trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đó là dấu mốc ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, Bắc - Nam sum họp một nhà. Từ góc nhìn lịch sử - văn hóa, Chiến dịch Hồ Chí Minh với Đại thắng mùa Xuân năm 1975 không chỉ phát triển tầm cao mới văn hóa chính trị Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, mà còn mở ra kỷ nguyên mới: Văn hóa chính trị dân tộc giai đoạn đổi mới, sáng tạo, hội nhập và phát triển.

Từ khóa:

Đại thắng mùa Xuân; năm 1975; lịch sử văn hóa chính trị Việt Nam

1. Văn hóa chính trị Việt Nam truyền thống: Hành trình đến Đại thắng mùa Xuân năm 1975 về khát vọng dân tộc độc lập, tự do và phát triển

Văn hóa chính trị (VHCT) một lĩnh vực của văn hóa, là hệ thống giá trị về tổ chức xã hội được hình thành từ thực tiễn chính trị trong việc tổ chức đời sống cộng đồng, đặc biệt là việc nắm giữ và thực thi quyền lực vì sự phát triển chung. VHCT Việt Nam gắn với lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước. Trong suốt hành trình đó, “Khát vọng về một Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do là ngọn lửa thiêng hun đúc tinh thần dân tộc suốt hàng nghìn năm lịch sử. Từ khi Vua Hùng

dựng nước cho tới ngày hôm nay, trải qua bao cuộc kháng chiến chống ngoại xâm giữ gìn giang sơn, bờ cõi, lòng yêu nước, tinh thần dân tộc luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử”¹.

Để thực hiện khát vọng đất nước độc lập, tự do, thống nhất, hòa bình, người Việt phải trải qua những thử thách chính trị hết sức khốc liệt, cam go quyết định sự tồn vong của dân tộc. Chỉ tính từ thế kỷ III (TCN) cho đến năm 1975, chúng ta phải tiến hành 15 cuộc chiến tranh giải phóng, thời gian chống ngoại xâm lên đến 12 thế kỷ² (nhiều hơn thời gian hòa bình, xây dựng phát triển đất nước). Chiến tranh trở thành nguy cơ thường trực, thậm chí là “đặc tính tiêu biểu” của

lịch sử và VHCT Việt Nam, trong đó chống Mỹ, cứu nước là cuộc kháng chiến ác liệt, phức tạp bậc nhất trong lịch sử dân tộc không chỉ về mặt quân sự. Văn hóa và VHCT Việt Nam truyền thống được định hình với hệ thống giá trị bản sắc, cốt lõi, như: Lòng yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ, tự cường; tinh thần đoàn kết dân tộc, sẵn sàng hy sinh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ; độc lập, tự do, thống nhất.

Từ khi Hùng Vương xây dựng nhà nước sơ khai (thiên niên kỷ I TCN), cư dân Văn Lang đã có khát vọng về một cộng đồng có cương vực lãnh thổ và người đứng đầu hùng mạnh³. Cùng với đó là ý thức về sự cố kết cộng đồng chung sống hòa thuận, bảo vệ địa bàn cư trú. Khát vọng đó cũng được gửi gắm trong minh triết về chọn hiền tài để trao sứ mệnh người đứng đầu đất nước (truyện *Bánh chưng, bánh dày*). Nhà Sử học Trần Quốc Vượng cho rằng Vua Hùng và Lang Liêu là những “*anh hùng văn hóa*”, các phẩm chất không có y nguyên trong cá thể (cá nhân) nhưng có trong cái cộng thể của nhân dân, dân tộc Việt Nam⁴.

Khát vọng đó một lần nữa được thử thách, nuôi dưỡng, hun đúc ở thời kỳ Bắc thuộc. Trước đòi hỏi thường xuyên cấp bách là độc lập dân tộc, chủ quyền đất nước, người Việt một mặt, bảo lưu, kế thừa những giá trị trước đó, mặt khác, kiên trì bền bỉ tổ chức nhiều cuộc khởi nghĩa chống đô hộ, chống “Hán hóa” với ý thức chính trị trả “nợ nước, thù nhà”. Có thể nói “Trong tình cảnh đất nước bị đô hộ mười mấy thế kỷ hồi ấy, nhân dân Việt Nam vẫn nắm được trong tay chiếc chìa khóa để mở cửa, tự mình giải phóng lấy mình sau này”⁵. Chiếc chìa khóa đó là lòng yêu nước, ý thức chính trị quyết tâm thực hiện khát vọng dân tộc độc lập, tự do và phát triển. Nước mất thì nhà tan - được đúc kết thành cốt lõi triết lý sống còn của dân tộc.

Đến thời kỳ độc lập tự chủ (từ năm 938), với chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, đất nước bước vào xây dựng chế độ quân chủ, và chấm dứt khi nhà Nguyễn ký Hiệp ước Patenotre (1884). Đây là thời kỳ mà Việt Nam phải đương đầu với nhiều cuộc xâm lược liên tiếp của phong kiến phương Bắc và các cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước. Đó là các cuộc kháng chiến: hai lần chống Tống; ba lần chống quân Mông Nguyên, khởi nghĩa chống quân Minh, chống quân Xiêm, đại phá quân Thanh. Ý thức và thái độ chính trị đối với chủ quyền lãnh thổ thời kỳ này có bước phát triển mới. Tuyên ngôn đầu tiên khẳng định Việt Nam là một đất nước độc lập, tự chủ, phát triển bình đẳng với các nước phương Bắc thể hiện ở bài thơ “Nam quốc sơn hà”. Vua Lý Công Uẩn (thế kỷ XI) dõng dạc vì tiền đồ phát triển lâu dài của đất nước. Nguyễn Trãi (thế kỷ XV) khẳng định Đại Việt có chủ quyền lãnh thổ, có nền văn hiến: “Núi sông bờ cõi đã chia, phong tục Bắc Nam cũng khác” (*Bình Ngô đại cáo*).

Ý thức về trách nhiệm đối với non sông tổ tiên để lại, vua tôi triều Trần hàng năm vẫn thực hiện Lễ minh thệ cùng uống máu ăn thề ở đền thờ thần núi Đổng cổ, và cùng tuyên thệ: “Làm tôi tận trung, làm quan trong sạch, ai trái lời thề này, thần minh giết chết”⁶. Lê Lợi - lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn khẳng khái: “Ta sở dĩ cất quân đánh giặc, không phải là có lòng ham phú quý, mà chính vì muốn để ngàn năm về sau, người đời biết ta không chịu làm tôi giặc tàn ngược”⁷. Trong Hịch Dụ tướng sỹ, Hoàng đế Quang Trung tuyên bố: “*Đánh cho để dài tóc. Đánh cho để đen răng. Đánh cho nó chích luân bất phản. Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn. Đánh cho sử tri Nam quốc sơn hà chi hữu chủ*”. Mục đích đánh giặc là để bảo vệ truyền thống văn hóa dân tộc, để khẳng định và bảo vệ chủ quyền quốc gia của dân tộc Việt Nam.

Cùng với ý chí chống giặc ngoại xâm là quyết tâm xây dựng xã hội phong kiến tập quyền thái bình, thịnh trị. Nhiều triều đại phong kiến thời kỳ độc lập tự chủ có đường lối chính trị không chỉ bảo vệ lợi ích giai cấp cầm quyền, mà còn gắn với lợi ích dân tộc và quan tâm đến người dân. Người đứng đầu đất nước - nhà vua phải “Vô vi trên điện các” (làm những việc thuận lòng dân, không gây phiền nhiễu, để dân sống yên vui)⁸, như thế đất nước mới phát triển thịnh vượng, bền lâu. Nguyễn Trãi lấy trách nhiệm trước người dân làm nền tảng cho mọi chính sách an dân, trị quốc: “Việc nhân nghĩa cốt ở an dân. Quân điều phạt trước lo trừ bạo”. Vua Minh Mạng: “Ta nối phúc xưa, kính theo chí trước, chấn hưng lễ nhạc, sửa chữa việc binh, việc hình, chia đặt quan chức, trong ngoài yên lặng, xây đắp thành lũy... trăm việc cử hành, đều mong đến chỗ thiện mỹ”.

Trong hành trình đến Đại thắng mùa Xuân năm 1975 về khát vọng dân tộc độc lập, tự do, hòa bình và phát triển, VHCT Việt Nam truyền thống đã để lại nhiều giá trị bài học hết sức quý báu. Đây là động lực tinh thần tạo nên sức mạnh của dân tộc trong những bước ngoặt lịch sử.

2. Đại thắng mùa Xuân năm 1975: Sự phát triển tầm cao mới văn hóa chính trị Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh

Văn hóa chính trị Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh gắn với các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đấu tranh vì độc lập, tự do, thống nhất đất nước.

Một là, hành trình đó bắt đầu với cuộc chuyển động hội nhập về hệ tư tưởng và tổ chức chính trị. Khi thực dân Pháp nổ súng ở Đà Nẵng năm 1958 mở đầu cho cuộc xâm lược - lần đầu tiên Việt Nam phải đương đầu với kẻ thù phương Tây có ưu thế nổi trội về tiềm lực kinh tế, vũ khí và quân sự. Nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp đã

thất bại, mà một trong những nguyên nhân đó là sự bất cập về hệ tư tưởng chính trị. Thực tế lịch sử Việt Nam, cả Nho giáo và Phật giáo chưa bao giờ bàn đến vấn đề dân tộc. Thậm chí trước khi xuất hiện tư tưởng tiên phong của các nhà Duy Tân, thì “tất cả những di sản Trung Hoa lúc này vẫn như cái thúng úp chụp lên đầu những tầng lớp trí thức Nho học, bộ máy quan liêu và triều đình Việt Nam đang suy thoái”⁹.

Cuộc vận động tân văn hóa trong bối cảnh này đã làm thay đổi tư duy, hướng đến những tư tưởng chính trị tiến bộ, khoa học, hội nhập ở bên ngoài. Không chỉ góp phần cởi bỏ mối dây ràng buộc tinh thần của các tầng lớp xã hội với một hệ tư tưởng đã lỗi thời, các nhà Duy Tân còn sẵn sàng đón nhận những luồng tư tưởng mới mẻ, tiến bộ, nhân văn từ phương Tây với hy vọng đáp ứng yêu cầu đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập, phát triển đất nước. Tuy thất bại, nhưng cuộc vận động tân văn hóa đã “gieo mầm cho sự đổi mới tư duy”, mà trước hết là ý thức về vai trò của văn hóa và văn hóa chính trị trong sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, VHCT Việt Nam có sự hướng ra hội nhập với “thế giới ngoài Trung Hoa”.

Cuộc chuyển động hội nhập của VHCT Việt Nam lần này có vai trò to lớn của Nguyễn Ái Quốc. Với lòng yêu nước, thương dân mình đau khổ, trong quá trình tìm đường cứu nước, Người từ chủ nghĩa yêu nước chân chính Việt Nam đến với học thuyết khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đặt biệt *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, của V.I.Lênin, đã tạo ra sự chuyển biến bước ngoặt trong tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Bắt đầu từ đây, VHCT Việt Nam gắn với tư tưởng cách mạng, đó là “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹⁰. Tư tưởng Hồ Chí

Minh, như Đảng đã tổng kết, là: “Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân..., và về đạo đức cách mạng”¹¹. Cùng với cuộc cách mạng tư tưởng, tổ chức chính trị đặc biệt quan trọng là Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời.

Sự ra đời của Đảng tạo nên nền tảng vững chắc của sức mạnh dân tộc trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ.

Hai là, Đảng lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công làm thay đổi cơ bản chính trị xã hội Việt Nam: chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ phong kiến tồn tại hàng ngàn năm, bằng chế độ dân chủ nhân dân. Nhà nước dân chủ mới ra đời, cùng với đó là tiến hành cuộc Tổng tuyển cử năm 1946. Lần đầu tiên trong lịch sử, dân tộc Việt Nam có Hiến pháp, Hiến pháp khẳng định vị thế nhân dân là chủ nhân của đất nước. Từ đây “người dân từ kiếp đời nô lệ của ngàn năm phong kiến, trăm năm thực dân đã hiện ngang bước lên vũ đài chính trị nước nhà..., người dân có quyền làm chủ đất nước thực sự, cái mà ngàn năm trước đó không có”¹².

Năm 1945, thực dân Pháp quay trở lại với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - sự phát triển tầm cao mới văn hóa chính trị Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh về ý chí, tâm nguyện thống nhất đất nước, kế thừa những giá trị văn hóa chính trị truyền thống kết hợp với giá trị tư tưởng tiến bộ của nhân loại. Đó là văn hóa chính trị lấy sứ mệnh của dân tộc làm sứ mệnh của mình, gắn bó với Đảng với nhân dân, phát huy được sức mạnh dân tộc và thời đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

“Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Bất kỳ ai “Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc... Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước”¹³. Cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) đã kết thúc với chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, chủ quyền độc lập của Việt Nam được bảo vệ và công nhận.

Ba là, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã thực hiện thành công khát vọng dân tộc độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Ngay sau khi Hiệp định Genève được ký kết (1954), Mỹ đã thực hiện âm mưu từng bước hắt cẳng Pháp để nhảy vào Đông Dương, hậu thuẫn cho chế độ Việt Nam Cộng hòa ra đời. Đảng xác định phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng, thực hiện cách mạng

XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước. Năm 1966, khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh bằng không quân đánh phá miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước” khẳng định chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược¹⁴.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975, như Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh trong bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước: “...là thắng lợi của chính nghĩa, thắng lợi của bản lĩnh, khí phách và trí tuệ Việt Nam, của lòng yêu nước nồng nàn, khát vọng độc lập, tự do và thống nhất non sông với chân lý: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”... Thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng từ đường lối chiến tranh nhân dân, tiến hành bằng sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế”¹⁵. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là sự hội tụ, kết tinh và phát triển sức mạnh của VHCT Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh thực hiện trọn vẹn nhất mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - sự phát triển tầm cao mới VHCT Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh về ý chí, tâm nguyện thống nhất đất nước, kế thừa những giá trị VHCT truyền thống kết hợp với giá trị tư tưởng tiên bộ của nhân loại. Đó là VHCT lấy sứ mệnh của dân tộc làm sứ mệnh của mình, gắn bó với Đảng với nhân dân, phát huy được sức mạnh dân tộc và thời đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cả nước thống nhất cùng đi lên CNXH, xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

3. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mở ra thời đại mới: Văn hóa chính trị Việt Nam thời kỳ chủ nghĩa xã hội, đổi mới, hội nhập, phát triển

Thứ nhất, độc lập dân tộc, thống nhất đất nước là những tiền đề, điều kiện quan trọng để thực hiện thống nhất về mặt nhà nước - bước phát triển mới ý thức chính trị đối với quyền lực xã hội. Ngày 2-7-1976, tại Kỳ họp

thứ nhất, Quốc hội khóa VI đã ban hành nghị quyết về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, thủ đô, quốc ca... Chính thức đổi tên nước là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thay cho “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Tên nước không chỉ khẳng định sự thống nhất về mặt tư tưởng chính trị, ý chí thống nhất lãnh thổ của dân tộc, mà còn định hướng con đường phát triển mới. Tên nước thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân về “xây dựng xã hội XHCN do nhân dân lao động làm chủ”. Đây cũng là điều kiện để hội nhập quốc tế, thể hiện sự cam kết của Việt Nam trong việc xây dựng một xã hội tiến bộ, hòa bình, hợp tác và phát triển.

Đặc biệt đây là cơ sở để thực hiện lý tưởng chính trị trong xây dựng xã hội XHCN gắn với các mục tiêu cụ thể. Đó là xã hội do nhân dân lao động làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao trên cơ sở lực lượng sản xuất hiện đại, có nền văn hóa tiên tiến, đậm bản sắc dân tộc; con người thoát khỏi áp bức, bóc lột, phát triển tự do và toàn diện; các dân tộc đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển; xã hội có tinh thần hòa bình và hữu nghị với các nước trên toàn thế giới. Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ hai, độc lập, thống nhất đất nước là điều kiện để thực hiện đường lối chính trị chưa từng có trong lịch sử VHCT dân tộc, đó là CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm bản sắc; xây dựng con người, nâng cao đời sống của nhân

dân, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Thực hiện đường lối đối ngoại, độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác.

Đây cũng là cơ sở để xây dựng, hoàn thiện thiết chế chính trị theo hướng một nền VHCT dân chủ, nhân văn, hiện đại, đảm bảo quyền lực là của dân. Hệ thống chính trị được tổ chức chặt chẽ, thống nhất, bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội. Trong hệ thống chính trị, Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, quyền lực của Nhà nước có sự thống nhất và phân quyền, có cơ chế kiểm soát quyền lực. Cùng với *Hiến pháp* năm 2013, hệ thống thể chế luật pháp được xây dựng và bổ sung, ngày càng hoàn thiện.

Thứ ba, độc lập dân tộc, hòa bình và thống nhất đất nước tạo thế và lực xây dựng, phát triển VHCT Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Việt Nam tiếp tục kiên định mục tiêu xây dựng CNXH, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng, phát triển VHCT, góp phần tạo nên sức mạnh mềm, động lực của đất nước trong kỷ nguyên phát triển của dân tộc.

Cuộc chuyển động hội nhập lần này của VHCT Việt Nam gắn với giai đoạn thế giới có nhiều biến đổi mang tính thời đại. Các nhà nghiên cứu chỉ ra: Việt Nam cũng như các quốc gia đang chịu tác động của toàn cầu hóa ngày càng sâu sắc, phức tạp; nền kinh tế số được tạo ra từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển bền vững ngày càng trở thành mô hình phổ quát... Việt Nam hướng đến mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH nhưng phải đặt trong khuôn khổ của phát triển bền vững. Tất cả các quốc gia, dân tộc, tất cả các chế độ chính trị xã hội khác

nhau đều phải tuân thủ quy định chung, giá trị chung, luật pháp chung¹⁶. Trong bối cảnh đó *rất cần sự đổi mới tư duy về văn hóa chính trị*.

Trước hết, xây dựng, phát triển VHCT Việt Nam hiện nay thực chất là xây dựng *văn hóa lãnh đạo - văn hóa cầm quyền và văn hóa quản trị/quản lý đất nước*. Về bản chất đó là xây dựng văn hóa, con người trong hệ thống chính trị; trong đổi mới phương thức, cơ chế, nội dung lãnh đạo/quản lý. Trọng tâm của xây dựng *văn hóa trong chính trị* nước ta hiện nay là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Trước hết, đó là xây dựng VHCT trong Đảng và xây dựng văn hóa công vụ - cải cách hiện đại hóa nền hành chính giai đoạn chính phủ điện tử, chính phủ số.

Xây dựng, phát triển VHCT không chỉ khắc phục sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, mà còn nhằm hạn chế, yếu kém trong phương thức, cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị. Những hạn chế như Đảng chỉ ra, đó là tổ chức bộ máy công kênh, kém hiệu quả; chậm đổi mới về nội dung, phương thức quản lý; chất lượng đội ngũ cán bộ chưa cao, vẫn còn tình trạng thoái hóa biến chất, tham nhũng; thiếu minh bạch, dân chủ... Thực tế đó đòi hỏi nhiệm vụ “*rất cấp bách, bắt buộc phải làm*”, đó là *tổ chức bộ máy chính trị hệ thống chính trị Việt Nam theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả*, để đưa đất nước phát triển bền vững. Xây dựng, phát triển VHCT là nhằm xác lập bản lĩnh văn hóa dân tộc nói chung, bản lĩnh VHCT nói riêng để tạo nền tảng tinh thần, động lực cho phát triển bền vững đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN giai đoạn mới.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là mốc son chói lọi, đỉnh cao phát triển VHCT Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Hòa bình không phải tự nhiên mà có, và “độc lập và thống nhất không phải là cái đích cuối cùng, mà là điểm khởi đầu cho một hành trình mới: hành trình xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, giàu mạnh, văn minh, phát triển và trường tồn. Muốn vậy, phải có “quyết tâm chính trị, ý chí đổi mới và hành động cụ thể để bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ... Xây dựng một nền kinh tế tự lực, tự cường; một nền quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện và hiện đại; một hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, một xã hội phát triển, đoàn kết, văn hóa và nhân văn”¹⁷. Kế thừa các giá trị lịch sử, phát triển VHCT Việt Nam trong bối cảnh mới xây dựng nền “Văn hóa chính trị kiến quốc” để tạo động lực phát triển đất nước trong kỷ nguyên hội nhập và phát triển của dân tộc.

1. 17. Tổng Bí thư Tô Lâm: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”, <https://baohinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-nuoc-viet-nam-la-mot-dan-toc-viet-nam-la-mot-102250427070220544.htm>, ngày đăng 30-4-2025

2. Xem: Phan Huy Lê: “Tinh thống nhất trong đa dạng của lịch sử Việt Nam” (trong Phan Huy Lê: *Tìm về cội nguồn*, Nxb Thế giới, H, 1998, T. 1, tr. 495)

3. Sách *Đại Việt sử ký Toàn thư* đời Lê chép: Hùng Vương lên ngôi đặt tên nước là Văn Lang. Chữ “Hùng” là từ “Cun” trong “Lang Cun” “Lang Cun” của người Mường, “Khun” trong tiếng Môn - Khome và tiếng Thái... để chỉ người tù trưởng, bậc thủ lĩnh hay những sự vật to lớn nhất

4. Xem: Trần Quốc Vương: “Lang Liêu của bánh chưng”, *Báo Nhân dân*, số Xuân, năm 1979

5. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Văn học: *Thơ văn Lý - Trần*, Nxb KHXH, H, 1977, T. 1, tr. 32

6. Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, thần Đổng Cổ xuất hiện rất sớm, từ thời Hùng Vương dựng nước, thần đã phù trợ vua Hùng trong quá trình đánh giặc. Hàng năm Lễ hội đền Đổng Cổ vẫn được duy trì vào ngày mùng 4-4 âm lịch (núi Đổng Cổ ở Thanh Hóa, tục gọi là núi Khả Phong)

7. *Đại Việt sử ký toàn thư* (Dịch theo bản khắc năm Chính Hòa thứ 18, 1697), Nxb KHXH, H, 1998, T. II, tr. 240

8. Thiền sư Pháp Thuận dâng tấu trình vua Lê Đại Hành khi được vua hỏi về vận nước: “*Vận nước như mây quẩn. Trời Nam mở thái bình. Vô vi trên điện các. Chấn chấn tấu đao binh*” (Đoàn Thăng dịch - Sách: *Thơ văn Lý - Trần*, Nxb KHXH, H, 1977, T. 1, tr. 204)

9. Dẫn theo Nguyễn Thị Hương: “Sự chuyển biến văn hóa Việt Nam giai đoạn 1930 -1945 trong tiến trình vận động văn hóa dân tộc”, *Thông tin Văn hóa và phát triển*, số 17, tháng 9-2008

10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 30

11. Diễn văn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Thời đại Hồ Chí Minh là thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam*, đọc tại Lễ kỷ niệm 125 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 18-5-2015

12. <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/thoi-dai-viet-nam-mang-ten-bac-thoi-dai-ho-chi-minh-71781.html>, ngày đăng 20-5-2011

13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 534

14. Xem: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 131

15. Tổng Bí thư Tô Lâm: “Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 50 Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”, <https://dantri.com.vn/xa-hoi/tong-bi-thu-khep-lai-qua-khu-ton-trong-khac-biet-huong-toi-tuong-lai-20250430090014399.htm>, ngày đăng 30-4-2025

16. Xem: PGS, TS Nguyễn Viết Thảo: ““Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam” là đòi hỏi tất yếu của lịch sử”, <https://vtcnews.vn/ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-viet-nam-la-doi-hoi-tat-yeu-cua-lich-su-ar899408.html>, ngày đăng 2-10-2024.